

Số: 211/2020/QĐST-HNGĐ

*Phú Mỹ, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 504/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông B là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà N và ông B có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 27-10-2020, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B có hai con chung là Nguyễn Bích T, sinh ngày 29-4-2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18-12-2019. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao hai con chung cho Võ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11-2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N và ông B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về lệ phí: Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người vợ, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bích T, sinh ngày 29-4-2015 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18-12-2019 cho Võ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 11-2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005959 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Võ Thị Bích N và ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

## THẨM PHÁN

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã T,
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.

*Đã ký*

**Bùi Thị Huyền**